

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2020/HC-PT

Ngày 29 - 7 - 2020

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long;

Ông Nguyễn Văn Tửu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 107/2020/TLPT-HC ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2019/HC-ST ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 650/2020/QĐPT-HC ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Trần Thu L, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Số 19A đường L, phường 2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thu Liễu: Bà Lê Ngọc A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 88 KDC Điện Lực, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh Vĩnh Long: Ông Lê Quang T – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Vĩnh Long: Ông Nguyễn Văn T – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long.

- Ủy ban nhân dân thành phố V:

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố V: Ông Nguyễn Quốc Duy – Phó Chủ tịch UBND thành phố V.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1968 (Vắng).

- Nguyễn Quốc B, sinh năm 1996 (Vắng)

- Nguyễn Mỹ K, sinh năm 2004 (Vắng)

Người đại diện theo ủy quyền của của Nguyễn Thanh L, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Mỹ K là: Bà Lê Ngọc A, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số 88 KDC Điện Lực, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Mỹ K: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Trần Thu L, sinh năm: 1969

Cùng địa chỉ: Số 19A đường L, phường 2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Trần Thu L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh L và Nguyễn Quốc B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/01/2019 bà Nguyễn Trần Thu L trình bày:

Thửa đất số 289, diện tích 37,9m², thửa đất số 239, diện tích 47,9m², thửa đất số 237, diện tích 65,1m² loại đất ở đô thị, tọa lạc phường 2, thành phố V đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng.

Bà biết UBND thành phố V có dự án “*Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông Cái Cá*”, UBND thành phố V ra Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 thu hồi thửa đất số 289, diện tích 37,9m²; Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 thu hồi thửa đất số 239, diện tích 47,9m², Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 thu hồi thửa đất số 237, diện tích 65,1m².

Trong các quyết định nêu trên không nêu về giá bồi thường, không nêu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng. Trong quá trình làm việc UBND thành phố V có thông báo giá bồi thường là 14.525.800 đồng/m² theo Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long; không chi trả phần diện tích chênh lệch ngoài giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất mặc dù bà là người trực tiếp sử dụng không tranh chấp; không thông báo cho biết trước việc mở rộng quy hoạch dự án mà bà là người bầu ảnh hưởng trực tiếp.

Bà có đơn khiếu nại, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 về việc giải quyết khiếu nại, bà nhận thấy không thỏa đáng nên tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Vĩnh Long, UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Văn bản 3429/UBND-BTCD ngày 18/9/2018 có nội dung giao Thanh tra tỉnh Vĩnh Long phối hợp với Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh. Sau đó bà được mời và lập biên bản làm việc ngày 28/9/2018 để xác minh nội dung đơn khiếu nại. Tuy nhiên đến thời điểm này bà chưa nhận được quyết định giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh Vĩnh Long, ngoài ra bà cũng không biết Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long có nội dung gì.

Từ cơ sở thu hồi đất để thực hiện dự án bằng các quyết định như đã nêu trên, Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Yêu cầu TAND tỉnh Vĩnh Long hủy Quyết định số 293/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND; Quyết định số 295/QĐ-UBND cùng ngày 24/01/2018 của UBND thành phố V; Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND thành phố V; Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên đối thoại, bà L trình bày: Bà vẫn giữ yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu UBND thành phố V nâng giá đất bồi thường 30.000.000 đồng/m². Yêu cầu bồi thường đối với phần đất nằm ngoài giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất và nâng giá bồi thường nhà. Về bố trí tái định cư bà không đồng ý bố trí Khu tái định cư phường 9. Bà bị thu hồi 03 thửa đất nên yêu cầu bố trí tái định cư 03 nền. Bà xin khởi kiện bổ sung đối với Quyết định 353/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long và xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long.

Tại Công văn số 1119/UBND-NC ngày 13/6/2019 Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố V phúc đáp như sau:

Tại Báo cáo số 86/BC-TTPTQĐ ngày 11/6/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V, UBND thành phố V có ý kiến như sau:

Bà Nguyễn Trần Thu L bị ảnh hưởng thu hồi đất và nhà ở để thực hiện công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông Cái Cá, đoạn phường 2, thành phố V.*

Do không đồng ý kết quả bồi thường, bà L đã gửi đơn khiếu nại đến UBND thành phố V khiếu nại các nội dung: Khiếu nại việc áp dụng giá bồi thường nhà, đất thấp, không phù hợp với giá thị trường; khiếu nại việc không bồi thường phần diện tích đất ngoài giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất (lấn sông).

Ngày 20/8/2018, UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 3057/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu) của bà Nguyễn Trần

Thu L với kết quả: Không chấp nhận đơn khiếu nại của bà L do không có cơ sở xem xét giải quyết.

Sau đó, bà L tiếp tục khiếu nại các nội dung trên đến Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Vĩnh Long. Qua quá trình xem xét giải quyết, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long đã ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần 2) của bà, nội dung: Không chấp nhận đơn khiếu nại. Đồng thời công nhận nội dung Quyết định số 3057/QĐ/UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố V.

Nay bà L gửi đơn khiếu kiện đến TAND dân tỉnh Vĩnh Long yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của UBND thành phố V; Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) của UBND tỉnh Vĩnh Long; các Quyết định về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông Cái Cá*.

1. Đối với trình tự thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình:

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông Cái Cá, đoạn phường 2, thành phố V*.

Căn cứ Công văn số 246/BQLDANN&PTNT ngày 12/10/2017 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình.

UBND thành phố V chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vĩnh Long kết hợp cùng Ủy ban nhân dân (UBND) phường 2, chủ đầu tư và các cơ quan chức năng tổ chức họp dân công bố dự án và triển khai công tác bồi thường công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông Cái Cá, đoạn phường 2, thành phố V*.

Sau khi tổ chức họp dân công bố dự án và triển khai công tác bồi thường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vĩnh Long kết hợp cùng UBND phường 2, chủ đầu tư tổ chức điều tra, khảo sát, kê khai kiểm đếm cho các hộ bị ảnh hưởng giải tỏa công trình và tổ chức xét duyệt, tính pháp lý của phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư vào các ngày 20, 21, 22 tháng 12 năm 2017.

Ngày 22/12/2017, UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 2733/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể áp dụng bồi thường cho hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng do thu hồi đất.

UBND thành phố V phê duyệt bằng Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình với tổng giá trị bồi thường là 81.004.300.688 đồng.

Tại thời điểm thực hiện công trình thì bà L không đồng ý cho Tổ công tác thực hiện kiểm đếm tài sản, với lý do khiếu nại về giá bồi thường nhà. Do đó,

Quyết định 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 chỉ phê duyệt bồi thường đối với đất của bà với số tiền 2.191.943.220 đồng.

Ngày 29/01/2018, chủ đầu tư công trình là BQL.DA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT - Sở NN&PTNT tỉnh Vĩnh Long chuyển một phần kinh phí bồi thường công trình là 13.262.749.200 đồng, nhưng do không đủ nguồn kinh phí nên UBND thành phố V chưa thể thực hiện chi trả cho các hộ dân.

Song song đó, UBND thành phố V chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V kết hợp UBND phường 2, tổ chức công bố, niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình và để lấy ý kiến của các hộ dân về dự thảo phương án trong 20 ngày. Qua thời gian niêm yết đã tiếp nhận được 166 phiếu ý kiến, trong đó có 93 phiếu thống nhất với dự thảo phương án, 66 phiếu thống nhất nhưng có thêm ý kiến khác và 07 phiếu không thống nhất.

Ngày 06/4/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V đã ban hành Thông báo số 36/TB-TTPTQĐ tiến hành niêm yết công khai Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình tại UBND phường 2, thời gian niêm yết từ ngày 06/4/2018.

Sau đó, chủ đầu tư tiếp tục chuyển kinh phí bồi thường công trình nhiều đợt với tổng số tiền 66.884.513.975 đồng. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V đã tổ chức mời tất cả các hộ dân để chi trả bồi thường tập trung vào ngày 22/3/2018 và tiếp tục chi trả đối với các hộ có nhu cầu nhận tiền cho đến nay.

Ngày 07/9/2018, UBND thành phố V đã ban hành các Quyết định số 3297/QĐ-KĐBB, 3307/QĐ-KĐBB, 3306/QĐ-KĐBB về việc kiểm đếm bắt buộc đối với bà Nguyễn Trần Thu L.

Đến ngày 01/10/2018, UBND thành phố V ban hành các Quyết định số 3540/QĐ-CCKĐBB, 3541/QĐ-CCKĐBB, 3542/QĐ-CCKĐBB về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc. Qua buổi công bố Quyết định, bà L đồng ý cho kiểm đếm nhưng tiếp tục khiếu nại.

Từ ngày 10/10/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V thực hiện kiểm đếm bổ sung và kết hợp Hội đồng xét duyệt đất đai UBND phường 2 xét duyệt tính pháp lý về đất và tài sản bổ sung của các hộ dân vào ngày 21/10/2018. Sau khi hoàn thiện dự thảo phương án bổ sung, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V tiến hành niêm yết công khai dự thảo phương án bổ sung và lấy ý kiến các hộ dân từ ngày 13/12/2018 đến hết ngày 03/01/2019.

UBND thành phố V phê duyệt bằng Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông Cái Cá, đoạn phường 2, thành phố V.*

Theo Quyết định số 1368/QĐ-UBND UBND thành phố V đã phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung tài sản đối với các hộ kiểm đếm sau và các hộ có đất

cho mượn làm đường trước đây. Theo đó, số tiền bồi thường tài sản bổ sung của bà L là 2.058.127.593 đồng.

Hiện nay, bà L chưa đồng ý nhận tiền bồi thường hỗ trợ, với tổng số tiền là 4.250.070.813 đồng.

Từ những cơ sở trên thể hiện, công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông Cái Cá, đoạn phường 2, thành phố V* đã được UBND thành phố V thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

2. Đối với giải quyết đơn khiếu nại, yêu cầu của bà Nguyễn Trần Thu L:

Trong quá trình thực hiện công trình, bà L đã gửi đơn yêu cầu đến UBND thành phố V yêu cầu nâng giá bồi thường nhà, đất. UBND thành phố V đã ban hành Công văn số 1099/UBND-NC ngày 07/6/2018 trả lời đơn của bà, qua đó không chấp nhận đơn yêu cầu của bà L do không đúng quy định pháp luật.

Ngày 28/6/2018, bà L gửi đơn khiếu nại đến UBND thành phố V khiếu nại việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bằng giá bồi thường thấp, không phù hợp với giá thị trường. Đến ngày 20/8/2018, UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 3057/QĐ/UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu) của bà L với kết quả: Không chấp nhận đơn khiếu nại của bà do không có cơ sở xem xét giải quyết.

Sau đó, bà L tiếp tục khiếu nại các nội dung trên đến UBND tỉnh Vĩnh Long. Qua quá trình xem xét giải quyết, UBND tỉnh Vĩnh Long đã ban hành Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần 2) của bà L với nội dung: Không chấp nhận đơn khiếu nại của bà. Đồng thời công nhận nội dung Quyết định số 3057/QĐ/UBND ngày 20/8/2018 của UBND thành phố V.

Từ những cơ sở trên thể hiện trình tự giải quyết đơn khiếu nại, yêu cầu của bà Nguyễn Trần Thu L đã được UBND thành phố V thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

3. Đối với trình tự ban hành Quyết định thu hồi đất:

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt đầu tư xây dựng công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông Cái Cá*.

Căn cứ Tờ trình số 249/TTr-BQLDANN&PTNN ngày 12/10/2017 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc xin thông báo thu hồi đất dự án.

Ngày 03/11/2017 UBND thành phố V có các Thông báo số 422, 423 và 425 về thu hồi đất để xây dựng công trình.

Đến ngày 24/01/2018 UBND thành phố V ban hành các Quyết định số 293/QĐ-UBND; 294/QĐ-UBND; 295/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông Cái Cá*, nội dung: Thu hồi các thửa đất của bà Nguyễn Trần Thu L, để thực hiện công trình.

- Đối với yêu cầu hủy các Quyết định số 293/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND; Quyết định số 295/QĐ-UBND thu hồi đất để thực hiện công trình. Kiến nghị Tòa án xem xét giữ nguyên nội dung Quyết định, với lý do: Việc UBND thành phố V ban hành quyết định là đúng quy định tại Điều 62, Điều 63 và khoản 2, Điều 66 của Luật Đất đai năm 2013.

- Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần 2) của bà Nguyễn Trần Thu L: Việc UBND tỉnh Vĩnh Long giải quyết đơn khiếu nại (lần 2) của bà L đã được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Công văn số 2918/UBND-NC ngày 05/8/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Vĩnh Long phúc đáp như sau:

Theo Báo cáo số 2690/BC-STNMT ngày 22/7/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Vĩnh Long phúc đáp như sau:

Ngày 09/02/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 242/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của thành phố V, trong đó có dự án: *Đê bao chống ngập thành phố V - Khu vực sông Cái Cá*.

Ngày 07/6/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1230/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V - Khu vực sông Cái Cá*.

Ngày 13/12/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 4409/TTr-STNMT về việc xác định giá đất cụ thể áp dụng bồi thường công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V - Khu vực sông Cái Cá, phường 2, thành phố V*.

Ngày 22/12/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2733/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể áp dụng bồi thường cho hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng do thu hồi đất công trình.

Như vậy, về trình tự thủ tục ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể áp dụng bồi thường cho hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng do thu hồi đất công trình là thực hiện đúng theo Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất. Do đó, việc bà Nguyễn Trần Thu L yêu cầu hủy Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh là không đúng quy định. Lý do: Đây là Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể áp dụng cho toàn dự án công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông Cái Cá, phường 2, thành phố V*.

Tại Bản án 14/2019/HC-ST ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng Điều 3; 30, 32, 115, 116 điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 62, khoản 2 Điều 63, khoản 2 Điều 66, khoản 1 Điều 67, khoản 3 Điều 69, khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013; Điều 14, Điều 18, khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011; Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bác yêu cầu của bà Nguyễn Trần Thu L yêu cầu hủy các quyết định như sau:

1. Quyết định về thu hồi đất gồm: Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 24/01/2018; Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 24/01/2018; Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND thành phố V về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông Cái cá.*

2. Quyết định giải quyết khiếu nại số 3057/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Trần Thu L.

3. Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Trần Thu L (lần 2).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/10/2019 người khởi kiện bà Nguyễn Trần Thu L, ngày 29/10/2019 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh L và anh Nguyễn Quốc B cùng có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên hủy Quyết định số 293/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND; Quyết định số 295/QĐ-UBND cùng ngày 24/01/2018 của UBND thành phố V; Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND thành phố V; Quyết định 353/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long. Yêu cầu UBND thành phố V nâng giá đất bồi thường 30.000.000 đồng/m². Yêu cầu bồi thường đối với phần đất nằm ngoài giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất. Về bố trí tái định cư bà không đồng ý bố trí Khu tái định cư phường 9 mà đề nghị bố trí tái định cư tại Phường 3. Bà L bị thu hồi 03 thửa đất nên yêu cầu bố trí tái định cư 03 nền.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Vĩnh Long và đại diện ủy quyền của UBND thành phố V có ý kiến: Diện tích đất ngoài GCNQSDĐ của bà L không được bồi thường là đúng căn cứ, về giá đất đã được khảo sát cụ thể từng vị trí và căn cứ vào quyết định của UBND tỉnh ban hành để bồi thường. Việc UBND tỉnh và thành phố ban hành các quyết định nêu trên là đúng quy định của Luật đất đai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:
biểu: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người khởi kiện kháng cáo đúng quy định nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quy định Điều 30, 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung kháng cáo người khởi kiện:

[2.1] Thực hiện dự án “*Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông Cái Cá*” UBND thành phố V ban hành các Quyết định số 293/QĐ-UBND, 294/QĐ-UBND, 295/QĐ-UBND cùng ngày 24/01/2018 về việc thu hồi tổng diện tích đất của bà Nguyễn Trần Thu L là 150,9m², loại đất ở, tại phường 2, thành phố V và bồi thường cho bà số tiền 2.291.943.220 đồng theo đơn giá 14.525.800 đồng/m² và 2 suất tái định cư.

Bà L đề nghị nâng mức giá bồi thường lên 30.000.000 đồng/m² nhưng không cung cấp được chứng cứ pháp lý đầy đủ. Theo Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung) của bà L số tiền 442.163.340 + 919.231.150 + 696.733.103 = 2.058.127.593 đồng (theo Bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản và các khoản hỗ trợ bổ sung; Tờ trình số 30/TTr-PTNMT cùng ngày 28/02/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, số thứ tự 5, 6, 7). Do đó yêu cầu nâng giá bồi thường về đất của bà L là không có căn cứ để chấp nhận.

Hiện nay, bà L chưa nhận tiền bồi thường hỗ trợ, với tổng số tiền là 4.250.070.813 đồng.

[2.2] Đối với phần diện tích ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Đối với phần diện tích theo hiện trạng sử dụng (ngoài giấy chứng nhận) được cấp. Theo Bảng tổng hợp diện tích ngày 03/11/2017 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thể hiện diện tích 142,9m² nhà sàn của bà L có trên phần đất sông Cầu Lộ (SON), diện tích chung là 1.557,5m² (số thứ tự 4). Trong đó thể hiện tại 03 thửa đất: Thửa 239, 289, diện tích 92,9m², thửa 237, diện tích 50,0m². Đây là diện tích lấn chiếm đất sông nên không được bồi thường.

Diện tích lần via hè (DGT) thửa 239, 289 diện tích 13,4m²; thửa 237, diện tích 4,1m² (theo Bảng tổng hợp diện tích theo kết quả trích đo hiện trạng sử dụng đất thuộc công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông Cái* ngày 03/11/2017 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường (số thứ tự 19, 25) cũng không được bồi thường.

Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. UBND thành phố V không phê duyệt bồi thường phần diện tích ngoài giấy Chứng nhận là đúng quy định.

[2.3] Về tái định cư: UBND thành phố V đã bố trí khu tái định cư tại khóm 3, phường 9, thành phố V là đúng với dự án được phê duyệt. Khu tái định cư trên đang triển khai thực hiện phần kết cấu hạ tầng và đưa vào sử dụng. Bà L yêu cầu được giải quyết 03 nền tái định cư do bị thu hồi 03 nền đất là không có căn cứ do 3 thửa đất thu hồi của bà có diện tích 150.9 m² nhưng UBND thành phố V đã bố trí cho bà L 2 nền tái định cư với diện tích hơn 200m² là phù hợp và ủy ban cũng xác nhận hai nền trên bà L đã nhận.

[2.4] Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 3057/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Trần Thu L.

Khi UBND thành phố V có Công văn số 1099/UBND-NC ngày 07/6/2018 về việc trả lời đơn của bà L về yêu cầu 03 nội dung: Bố trí tái định cư tại phường 4, thành phố V; yêu cầu nâng giá mức hỗ trợ, tái định cư phân tán thêm hai lần so với mức hiện hành. Không đồng ý với nội dung nêu trên, bà L tiếp tục khiếu nại.

Chủ tịch UBND thành phố V giải quyết khiếu nại đối với các nội dung bà L khiếu nại là phù hợp với quy định tại Điều 14, Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011.

Từ những phân tích trên, tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ. Người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Trần Thu L, ông Nguyễn Thanh L, anh Nguyễn Quốc B phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Trần Thu L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành Long, anh Nguyễn Quốc B;

Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm:

Áp dụng Điều 3; 30, 32, 115, 116 điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 62, khoản 2 Điều 63, khoản 2 Điều 66, khoản 1 Điều 67, khoản 3 Điều 69, khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013; Điều 14, Điều 18, khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011; Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trần Thu L yêu cầu hủy các quyết định như sau:

1.1. Quyết định về thu hồi đất gồm: Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 24/01/2018; Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 24/01/2018; Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND thành phố V về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: *Đê bao chống ngập thành phố V – Khu vực sông Cái cá.*

1.2. Quyết định giải quyết khiếu nại số 3057/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Trần Thu L.

1.3. Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Trần Thu L (lần 2).

2. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

3. Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Trần Thu L, ông Nguyễn Thanh L, anh Nguyễn Quốc B mỗi người phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số 0001475 ngày 22/10/2019, 0001478, 0001479 ngày 29/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, xác nhận đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long
- Dương sự;
- Lưu: HS, VP. (16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huyền Vân